

Bản án số: 01/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 01 - 2026

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Đức Quang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Tất Thế

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 207/2024/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXX - HNGĐ ngày 12/01/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 4, xã X, huyện N (nay là xã N), tỉnh Hà Tĩnh – Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Chen Yung J, sinh 1976; địa chỉ: Số 03, ngõ 323, phố Phong Bắc, xóm 003, phường T, khu Phong Nguyên, thành phố Đà, Đài Loan - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn và bản tự khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương **trình bày** như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chen Yung J kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2022 tại UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống trái ngược nhau. Hiện nay anh Chen Yung Y đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, còn chị P ở lại Việt Nam nên cả hai không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị Nguyễn Thị P xác định tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm và liên lạc gì với nhau trong thời gian dài nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Chen Yung J để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, cụ thể:

- Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Chen Yung J.
- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Chen Yung Jui là người có Quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày hiện nay anh Chen Yung J đang sinh sống tại số 03, ngõ 323, phố Phong Bắc, xóm 003, phường T, khu P, thành phố Đ, Đài Loan. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi công văn đề nghị Bộ Tư pháp Việt Nam chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp đến Bộ Tư pháp lãnh thổ Đài Loan đề tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Chen Yung J.

Tại Công văn số 1833/CH-BTP ngày 24/6/2025 của Bộ Tư pháp Việt Nam thể hiện đã chuyển tới Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan hồ sơ ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đề tổng đạt giấy tờ đối với anh Chen Yung J.

Tại Công văn số 4419/BTP-PLQT ngày 17/12/2025 của Bộ Tư pháp Việt Nam thể hiện nội dung: Bộ Tư pháp nhận được Văn bản số 114002577830 ngày 05/11/2025 của Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan thông báo về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đề nghị của Tòa án tại Công văn số 188/TTTPDS-TA ngày 30/5/2025 đối với đương sự Chen Yung J có địa chỉ tại Đài Loan. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 02/10/2025 bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự. Tuy nhiên, cho đến nay bị đơn anh Chen Yung J vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P cũng như không có mặt để tham gia phiên tòa.

Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị P có đề nghị được giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228

Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị P và anh Chen Yung J theo quy định.

2. Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị P và anh Chen Yung J kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2022 tại UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Chen Yung J là người có Quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) nên việc đăng ý kết hôn được thực hiện tại UBND huyện N là hợp pháp và đảm bảo quy định pháp luật Việt Nam.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã và không có tiếng nói chung. Đầu năm 2023, anh Chen Yung J quay trở về Đài Loan sinh sống cho đến nay và hiện vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau nữa. Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau nhưng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Chen Yung J không đạt được mục đích đó. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P đối với anh Chen Yung J như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Chen Yung J không có con chung nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 228, 273, 469, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Chen Yung J.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000150 ngày 28/10/2024 và 200.000 đồng tạm ứng lệ phí ủy thác theo biên lai thu tiền số 0000262 ngày 24/4/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 tháng, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã N;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

Hồ Đức Quang